

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-THCS ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng trường THCS Dương Quan)

Stt	Họ và tên	Chủ nhiệm lớp	Giảng dạy	Chuyên môn đào tạo	Công việc kiêm nhiệm	Tổng số tiết
1	PHẠM HỒNG HẢI		Lịch sử - Địa lý 6A1 (2/1)	CĐSP Văn – Địa, ĐHSPT Văn, TSQQLGD		1,5
2	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	8A1(5)	Anh 8A1,2 (6) + Anh 6A3,4 (6) + SHDCQM Lớp	CĐ, ĐHTiếng Anh	TTCM(3) HSG Anh 8	20
3	LÊ THỊ VÂN		Anh 9A3,4 (6) + Anh 7A3,4,5 (9)	CĐ,ĐHTiếng Anh	HSG Anh 7	15
4	BÙI THỊ THÙY DƯƠNG	9A1(5)	Anh 9A1,2 (6) + Anh 8A3,4 (6) + SHDCQM Lớp	ĐHTiếng Anh		17 +
5	PHẠM THỊ TUYẾT LAN	9A4(5)	Văn 9A3,4(8) + GDDP Văn 8 (8 tiết/1 HK/4 lớp) (1,9) + SHDCQM Lớp	CĐSPNgữ văn – TV, ĐHT Văn		14,9 +
6	PHẠM THỊ PHƯƠNG		Văn9A1,2 (8) + CĐ, SHDCQM khối HDTN khối 8,9 (4)	CĐSPNgữ văn đoàn đội , ĐHT Văn		12
7	LÊ THỊ YẾN		Văn 8A1,2(8) + Lịch sử - Địa LýK 7(10/5)	CĐSPNgữ văn – Lịch sử, ĐHT Văn	HSG Văn 8	15,5
8	ĐỖ THỊ MINH THANH	6A1(5)	Văn 8A3,4(8) + Văn 6A1(4) + SHDCQM Lớp	ĐHT Văn		17+
9	NG THỊ THANH BÌNH	7A5(5)	Văn 7A4,5(8) + Lịch sử - Địa lý 8A1,2(2/4) + GDDPĐịa K6 (9 tiết /HK) x 4 (2,1) + GDDPĐịa K8 (5 tiết /HK) x 4 (1,2) SHDCQM Lớp + Lịch sử - Địa lý 6A2 (2/1)	CĐSPNgữ văn – Địa lý, ĐHT Văn	HSG Văn 7,TPCM(1)	21,8 +
10	NGUYỄN THỊ THẢO		Văn 7A1,2 (8) + GDDPVăn k7 (9T/HK/1 lớp = 36 tiết (2,1) + TPT (9)	CĐSPNgữ văn đoàn đội	TVTLHHĐ	19,1
11	NGUYỄN THỊ OANH		Văn 6A2(4) + Văn 7A3(4) + Lịch sử- ĐịaLý K7(5/10) + Lịch sử- Địa lý 6A3,4 (4/2) + GDDP Địa k7 (5T/HK/1 lớp x 4 = 20 tiết (1,2)	CĐSPNgữ văn – Địa lý, ĐHT Văn		19,7
12	ĐỖ VIỆT ANH	6A3(5)	Văn 6A3,4 (8) + GDCDK 9 (4) + GDDP (GDCD k9 (9T/HK/1 lớp x 4 = 36 tiết (2,1) + SHDCQM Lớp	CĐSPNgữ văn – Lịch sử, GDCD		19,1 +
13	PHẠM THỊ THU HƯƠNG		NT (Nhạc) k9 (4) + NT(Nhạc)K8(4) + NT(Nhạc) K7(5) + NT(Nhạc) K6 (4) + GDDP (Nhạc) khối 9 (9T/HK/1 lớp x4 lớp (2,1) + GDDP (Nhạc) khối 7 (4T/HK/1 lớp x 5 lớp = 20 tiết (1,1)	ĐHT Nhạc		20,2
14	ĐỖ THỊ THUÝ		LS -Địa Lý K9 (4/8) + GDCD K6(4) + GDCD K8A(4) + GDCD K7(5) GDDP (GDCD k6 (9T/1HK/1 lớp x 4 lớp (2,1)	CĐSP GDCD – Địa lý, ĐHT Địa		21,1
15	NGUYỄN THỊ HẰNG		Lịch Sử - Địa lý 8 (8/4) + LS- ĐL 9 (8/4) + Lịch sử - Địa Lý K6 (4/8) + GDDP Sử k8 (K8 tổng 4T/HK/1 lớp x4 lớp = 16 tiết (0,9)	CĐSPNgữ văn – Lịch sử, ĐHT Sử		18,9
16	BÙI VĨNH TÂM		Nghệ thuật K6,7,8,9 (17) + Lịch sử - Địa lý (Địa)8A3,4 (2/4)	CĐSP Họa – Địa lý, ĐHT Địa	UVBCHCĐ(1)	21

Stt	Họ và tên	Chủ nhiệm lớp	Giảng dạy	Chuyên môn đào tạo	Công việc kiêm nhiệm	Tổng số tiết
17	TRẦN THỊ UYÊN		Anh 6A1,2 (6) + Anh 7A1,2 (6) + Hỗ trợ CĐ HĐTN HN K6,7,8,9 Hỗ Trợ TPT		HSG Anh 6	12 +

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /QĐ-THCS ngày 01 tháng 01 năm 2025 của Hiệu trưởng trường THCS Dương Quan)

Stt	Họ và tên	Chủ nhiệm lớp	Giảng dạy	Chuyên môn đào tạo	Công việc kiêm nhiệm	Tổng số tiết
1	TRẦN THỊ DUYÊN		KHTN Sinh 7A5 (T21– T35) = 60 tiết (3,5)	CĐSP Hóa- Sinh,ĐHSP Hóa, TSQLGD		3,5
2	ĐỒNG THỊ HẠNH		KHTN Hoá K9 (T19 – T25) = 28 tiết x 4 = 112 tiết (6,6) + KHTN Sinh 8A3,4 (T 24 – T35) = 48 tiết x 2 = 96 tiết (5,7) + KHTN Sinh 7A4 (T21– T35) = 60 tiết (3,5)	CĐSP Hóa- Sinh,ĐHSP Hóa	TTCM (3)	18,8
3	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	9A2(5)	Toán 9A1,2(8) + KHTN Lý 7A 2,3 (T19 – T20) = 8 tiết x 2 lớp = 16 tiết (0,9 tiết) + SHDCQM Lớp	CĐSP Toán – Lý, ĐHSP Toán		13,9 +
4	TRẦN THỊ HẢI CHI	9A3(5)	Toán 9A3,4 (8) + Toán 8A1 (4) + SHDCQM Lớp	ĐHSP Toán, TS Toán	HSG Toán 8	17 +
5	ĐỖ THỊ SỮA	8A4(5)	Toán 8A3,4 (8) + Tin 6A1,2 (2) + SHDCQM Lớp	CĐSP Toán – Hóa, ĐHCNTT	TPCM (1) UVBCHCĐ (1)	17 +
6	LÊ VIỆT DINH	7A3(5)	Toán 7A3(4) + Toán 8A2 (4) + SHDCQM Lớp + Dạy chủ đề + SHDCQM khối HĐT N K7 (2)	ĐHSP Toán		15+
7	PHẠM THỊ NGÀ	7A2(5)	Toán 7A1,2(8) + KHTN Sinh 7A2 ,3 (T21 – T 35) = 60 tiết x 2 = 120 tiết (7,1) + SHDCQM Lớp	CĐSP Toán – Hóa – Sinh, ĐHSP Toán	HSG Toán 7	20,1+
8	NGUYỄN THỊ HÀ	7A4(5)	Toán 7A4,5(8) + KHTN Lý 7A 1,4,5 (T19 – T20) = 8 tiết x 3 lớp = 24 tiết (1,4 tiết) + SHDCQM Lớp	CĐSP Toán – Lý, ĐHSP Toán	HSG Toán 7	14,4 +
9	NGUYỄN VĂN VŨ	6A2(5)	Toán 6A1,2 (8) + CĐ HĐT N khối 6 (2) + SHDCQM khối , lớp	ĐHSP Toán	HSG Toán 6	15 +
10	HOÀNG THỊ NHUNG	6A4 (5)	Toán 6A3,4 (8) + KHTN Lý 6A3,4 (T25– T35) = 44 tiết/2 lớp = 88 tiết (5,2) + SHDCQM Lớp	CĐSP Toán – Lý ĐH.....	HSG Toán 6	18,2 +
11	PHẠM THỊ HUYỀN		CN 9A1(1) + Tin 6A3,4 (2) + Tin K7A (5) + Tin k,8,9 (8) + TTND (2)	CĐSPKTPV, ĐH CNTT	TBTTND (2)	18
12	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG		CN K6(4) + CNK 7(5) + CN K8 (8) + CN 9A2,3,4 (3)	CĐSPKTPV, ĐH KT		20

Stt	Họ và tên	Chủ nhiệm lớp	Giảng dạy	Chuyên môn đào tạo	Công việc kiêm nhiệm	Tổng số tiết
13	NGUYỄN THỊ HUỆ	7A1(5)	KHTN Sinh 7A1 (T21– T35) = 60 tiết (3,5) + KHTN Sinh 8A1,2 (T 24 – T35) = 48 tiết x 2 = 96 tiết (5,7) + KHTN Sinh 9A1,2 (T26 – T34) = 38 tiết x 2 = 76 tiết (4,5) + SHDCQM lớp	CĐSP Hóa- Sinh,ĐHSP Hóa		18,7 +
14	ĐỖ THỊ LAN		KHTN Sinh K6 (T19 – T24) = 24 tiết x 4 = 96 tiết (5,7) + GDTC 7A1,2,4,5 (8) + KHTN Sinh 9A3,4 (T26 – T34) = 38 tiết x 2 = 76 tiết (4,5)	CĐSP TD - Sinh, ĐHSP CN- Sinh	HSG GDTC , TDVS	18,2
15	NGUYỄN THỊ THỦY		GDTC7A3(2) + GDTCK6(8) + GDTCK9 (8)	CĐSP TD , ĐHSP TD	TDVS, HSG GDTC	18
16	ĐINH THỊ HUỜNG	8A3(5)	GDTC K8(8) + Hỗ trợ dc Hạnh KHTN Sinh 7A4 (T24– T25) = 8 tiết (0,5) + SHDCQM Lớp	CĐSP TD , ĐHSP TD	CTCĐ(3) HSGGDTC	16,5 +
17	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	8A2(5)	KHTN Lý K8A (T19 – T23) = 20 tiết/1 lớp x 4 = 80 tiết (4,8) + SHDCQM Lớp + KHTN Lý 6A1,2 ((T25 – T35) = 44 tiết /1 lớp x 2 = 88 tiết (5,2) + SHDCQM Lớp	ĐHSP Lý		15 +